

Bản án số: 14/2018/HS-ST

Ngày: 23-01-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Thị Thu Hà;

Ông Hồ Tấn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Ấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Văn P, sinh năm 1995 tại Nghệ An; nơi ĐKNKTT: Xã Nghi V, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn B (đã chết) và bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1961; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày từ 18-9-2017 cho đến nay. Có mặt.

Người bị hại:

- Ông Lê Văn P, sinh năm 1984; nơi ĐKNKTT: Ấp Phước T, xã Vĩnh P, huyện Gò Q, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Phường Phú M, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1982; nơi ĐKNKTT: xã Thiệu T, huyện Thiệu H, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Xã Phù T, huyện Bến C, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1979; nơi ĐKNKTT: Phường An P, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Ông Phan Văn R, sinh năm 1983; nơi ĐKNKTT: Phường An P, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 18-9-2017, Trương Văn P đang ở phòng trọ tại phường Bình C, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì đối tượng tên C (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) điều khiển xe mô tô Exciter 150 màu đen đến rủ P đi tìm xe mô tô để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, P đồng ý. C đưa cho P 02 mũi đoản hình lục giác, đầu mài đẹp dùng để phá khoá xe, C điều khiển xe chở P đi đến công trình đang xây dựng tại khu phố Hoà L, phường Thuận G, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, C nhìn thấy xe mô tô loại Wave biển số 68E1-206-91 của ông Lê Văn P đang dựng trước công trình xây dựng không có người trông giữ nên C dùng xe phía ngoài cảnh giới rồi đưa cho P 01 cây đoản hình chữ T bọc bằng khẩu trang màu đỏ để P đi vào lấy trộm xe. P dùng cây đoản phá được khoá xe, lên xe nổ máy chạy ra đường được khoảng 30m thì bị ông Phan Văn R và ông Nguyễn Minh T là lực lượng phòng chống tội phạm phường An P, thị xã Thuận An phát hiện bắt giữ cùng tang vật, riêng C đã tẩu thoát.

Theo bản kết luận định giá tài sản ngày 19-9-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Thuận An kết luận: 01 xe mô tô loại Wave biển số 68E1-206-91 trị giá 11.000.000đồng.

Bản Cáo trạng số 19/QĐ-KSĐT ngày 09-01-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố bị cáo Trương Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến gì về nội dung Bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố.

Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Trương Văn P từ 09 đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Trương Văn P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xác định hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá, lời khai của người bị hại, người làm chứng, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 18-9-2017, P dùng đoản bằng kim loại phá khóa xe mô tô biển số 68E1-206-91 của ông Lê Văn P đang dựng trước công trình xây dựng tại khu phố Hoà L, phường Thuận G, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương rồi điều khiển xe tẩu thoát thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của bị cáo lén lút chiếm đoạt xe mô tô trị giá 11.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì động cơ tư lợi, bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo đi từ địa phương này đến địa phương khác để tìm tài sản trộm cắp. Sau khi phát hiện có tài sản, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người khác trong việc quản lý rồi lén lút chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp, do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại là tình tiết giảm nhẹ theo các Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

Đối với đối tượng C tham gia cùng bị cáo hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tách ra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại ông P vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ thể hiện đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển số 68E1-206.91 là tài sản của ông Lê Văn P. Ngày 02-10-2017 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Thuận An đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

- 01 cây kim loại tròn hình chữ T; 02 cây kim loại hình lục giác được mài đẹp một đầu; 01 khẩu trang bằng vải màu đỏ là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 138; Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Trương Văn P 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18-9-2017.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ T; 02 cây đoản bằng kim loại hình lục giác được mài đẹp một đầu; 01 khẩu trang bằng vải màu đỏ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08-01-2018).

2. Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Anh Thi

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Anh Thi

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh P**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 23 tháng 01 năm 2018;

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Thu Hà;
2. Ông Hồ Tấn Tài.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2018 đối với: Trương Văn P, sinh năm 1995 tại Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Điều tra Công an thị xã Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, Kiểm sát viên thu thập; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp; hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

2. Trách nhiệm hình sự:

- Về tội danh: Trương Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

- Về điều luật áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

- Về mức hình phạt:

Xử phạt Trương Văn P 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18-9-2017.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

3. Các vấn đề khác:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 cây kim loại tròn hình chữ T; 02 cây kim loại hình lục giác được mài đẹp một đầu; 01 khẩu trang bằng vải màu đỏ:

- Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đồng.

- Về quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo luật định.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Anh Thi